| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ THÁI HOÀ**<br>**TỈNH NGHỆ AN**<br>Số: 82/2018/QĐST-HNGĐ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*Thái Hoà, ngày 31 tháng 8 năm 2018*

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 131/2018/TLST-HNGĐ ngày 14/8/2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đ.Th.N - sinh năm 1988

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 3, xã N. T, thị xã T.H, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Bản P.T, xã N.L, thị xã N.L, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: Anh N.Q.T - sinh năm 1981

Trú tại: Xóm 3, xã N.T, thị xã T.H, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2018.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đ.Th.N và anh N.Q.T

2- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Đ.Th.N và anh N.Q.T thoả thuận, thống nhất thuận tình ly hôn vì tình cảm không còn.

* Về việc nuôi con chung:

Giao cho anh N.Q.T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 (một) con chung của chị N và anh T là N.Q.N, sinh ngày 25/7/2009 cho đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Đ.Th.N.

Chị Đ.Th.N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

* Về quan hệ tài sản: Chị Đ.Th.N và anh N.Q.T đều không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Về án phí: Áp dụng Điều 147 - BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Đ.Th.N thỏa thuận chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006547 ngày 14/8/2018 tại chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa. Trả lại cho chị N số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3 - Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Thẩm phán**

***Nơi nhận:***
*- Đương sự;*
*- VKSND thị xã Thái Hòa;*
*- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;*
*- TAND tỉnh Nghệ An;*
*- UBND xã N.T, thị xã T.H để ghi vào sổ hộ tịch (kết hôn ngày 19/02/2008);*
*- Lưu hồ sơ.*

**Hà Huy Nhật**